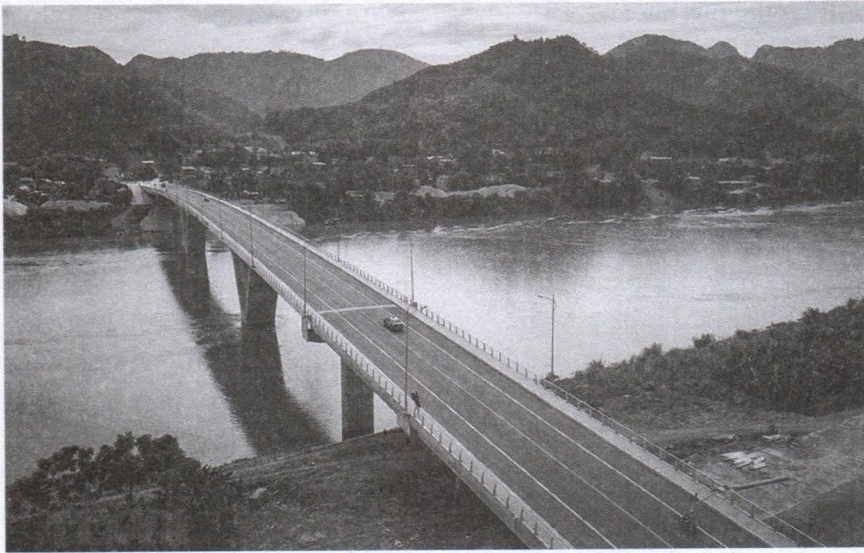


Nợ công: Chỉ vay trong khả năng trả



TƯ AN

Chủ tịch Quốc hội vừa ký ban hành Nghị quyết số 23/2021/QH15 của Quốc hội về Kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021 - 2025. Trong bối cảnh hoạt động sản xuất - kinh doanh gặp khó khăn, ngân sách hụt thu, trong khi phải tăng chi để phòng, chống dịch Covid-19 và hỗ trợ doanh nghiệp, người dân gặp khó khăn do dịch bệnh, trần nợ công hàng năm và trần nợ chính phủ giai đoạn này giảm so với giai đoạn trước. Chính phủ khẳng định, để đảm bảo an toàn nợ công, chỉ vay trong khả năng trả nợ. Nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Chính phủ giai đoạn 2021 - 2025 so với thu ngân sách nhà nước (NSNN) vẫn được duy trì trong giới hạn Quốc hội cho phép là khoảng 18,6% và mức trần không quá 25%.

Nghĩa vụ trả nợ không vượt 25% tổng thu ngân sách

Theo Kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021 - 2025, tổng mức vay trong giai đoạn này đạt khoảng 3,068 triệu tỷ đồng, trong đó mức vay của ngân sách trung ương khoảng 2,9 triệu tỷ đồng; nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Chính phủ khoảng 1,7 triệu tỷ đồng; tổng mức vay của ngân sách địa phương khoảng 148 nghìn tỷ đồng, trong phạm vi giới hạn nợ theo quy định của pháp luật về NSNN; nghĩa vụ trả nợ của chính quyền địa phương khoảng 35,3 nghìn tỷ đồng.

Để bảo đảm an toàn nợ công, Quốc hội đặt mức trần nợ

công hàng năm không quá 60% GDP (giảm so với mức 65% giai đoạn 2016 - 2020); ngưỡng cảnh báo là 55% GDP; trần nợ chính phủ hàng năm không quá 50% GDP (giảm so với mức 54% giai đoạn 2016 - 2020); ngưỡng cảnh báo là 45% GDP; trần nợ nước ngoài của quốc gia hàng năm không quá 50% GDP; ngưỡng cảnh báo là 45% GDP.

Quốc hội giao Chính phủ phải đảm bảo tính theo từng năm nghĩa vụ trả nợ không quá 25% tổng thu ngân sách. Theo tính toán của Bộ Tài chính, bình quân trong giai đoạn này, nghĩa vụ trả nợ là 20,7% tổng thu ngân sách. Chính sách tài khóa sẽ được điều chỉnh theo hướng tăng thu, tiết kiệm chi và

cơ cấu lại nguồn nợ để đảm bảo theo quy định giới hạn 25%. Do vậy, giai đoạn này, việc cấp bảo lãnh mới cho doanh nghiệp vay trong nước cũng như vay nước ngoài (tốc độ tăng dư nợ bảo lãnh không vượt quá tốc độ tăng trưởng GDP) sẽ bị hạn chế. Hạn mức bội chi và nợ của chính quyền địa phương cần được khống chế. Tốc độ tăng dư nợ vay nước ngoài của doanh nghiệp theo phương thức tự vay tự trả cần được kiểm soát chặt chẽ.

Trong giai đoạn 2021 - 2025, Bộ Tài chính cũng sẽ phối hợp với Ngân hàng Nhà nước tính toán và đưa ra kế hoạch phát hành trái phiếu định kỳ tháng, quý, năm; đồng thời phát triển thị trường giao dịch trái phiếu thứ cấp để linh hoạt trong vay, trả nợ thông qua các nghiệp vụ mua lại, hoán đổi trái phiếu...

Bên cạnh đó, năm 2021 được dự báo tiếp tục khó khăn khi dịch Covid-19 trên thế giới chưa tiên lượng được điểm dừng. Thu NSNN năm nay sẽ rất khó khăn. Mặc dù trong giai đoạn 2016 - 2019, đặc biệt là năm 2020 và năm 2021, về mức tuyệt đối, nợ công, bội chi được kiểm soát chặt chẽ, không tăng, nhưng do tốc độ tăng trưởng GDP không đạt dự kiến, nên mọi chỉ số liên quan đến tài chính quốc gia như nợ công, bội chi, nợ chính phủ, nợ nước ngoài, so với GDP đều khá cao.

Tuy nhiên, khi GDP thay đổi do đánh giá lại thì nhiều chỉ tiêu trong tất cả các lĩnh vực căn cứ theo GDP sẽ thay đổi, trong

đó có chỉ tiêu về nợ công, bội chi, nợ chính phủ thay đổi theo hướng tích cực do GDP đánh giá lại tăng 25,3%. Tuy nhiên, cơ cấu lại NSNN và quản lý nợ công phải đặt trong tổng thể cơ cấu lại nền kinh tế; chỉ chi trong khả năng của nền kinh tế và chỉ vay trong khả năng trả nợ; do đó, các chỉ tiêu nợ giảm xuống theo quy mô GDP đánh giá lại không có nghĩa là mở rộng vay nợ trong giai đoạn 2021 - 2025.

Tăng chi đầu tư, giảm chi thường xuyên

Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam phụ thuộc rất lớn vào vốn đầu tư, trong đó, vốn đầu tư từ khu vực nhà nước giữ vai trò quan trọng (chiếm trên 30% tổng vốn đầu tư toàn xã hội), trong khi vốn từ khu vực dân doanh và vốn nước ngoài chưa được khơi thông. Vì vậy, trong giai đoạn tới đây, Chính phủ sẽ tập trung đầu tư cho những công trình trọng điểm, công trình có hiệu quả lớn và có tính chất lan tỏa, đột phá.

Trong 5 năm tới, chi NSNN phải được từng bước cơ cấu lại theo hướng tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên gắn với đổi mới cơ chế phân bổ chi thường xuyên theo kết quả thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm chi cho con người, an sinh xã hội... theo quy định của pháp luật. Việc vay bù đắp bội chi NSNN chỉ sử dụng cho đầu tư phát triển; chi chi NSNN trong khả năng của nền kinh tế và chỉ vay trong khả năng trả nợ; kiểm soát chặt chẽ nghĩa vụ nợ dự phòng, rà soát các khoản bảo lãnh mới, bảo đảm đúng quy định và hiệu quả.

Về việc vay trả nợ, nguồn vốn và phương thức vay trong nước, nước ngoài cần được đa dạng hóa. Việc phát hành trái phiếu chính phủ tập trung vào kỳ hạn dài từ 5 năm trở lên, kết hợp linh hoạt phát hành một số kỳ hạn dưới 5 năm để đáp ứng nhu cầu huy động vốn và phát triển thị trường trái phiếu chính phủ; phân đấu kỳ hạn phát hành binh quân trái phiếu chính phủ

đạt 9 - 11 năm; tiếp tục tái cơ cấu danh mục nợ trái phiếu chính phủ. Đồng thời, tỷ trọng vay ngoài nước hỗ trợ ngân sách chung cần được điều chỉnh tăng để tăng tính chủ động trong việc quản lý sử dụng vốn vay; bố trí thanh toán trả nợ đầy đủ, đúng hạn, không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn làm ảnh hưởng đến các cam kết của Chính phủ và hệ số tín nhiệm quốc gia.

Cùng với đó, Quốc hội đề nghị Chính phủ cần thường xuyên đánh giá những tác động của vay vốn đến dư nợ công, nợ chính phủ và nghĩa vụ trả nợ; gắn kết tỷ lệ bội chi NSNN và tỷ lệ trả nợ trực tiếp từ ngân sách trong điều hành NSNN hằng năm. Chính phủ không ban hành các chính sách, chế độ, các chương trình, đề án mới khi không cân đối được nguồn. Trường hợp các chỉ tiêu nợ công chạm ngưỡng cảnh báo, Chính phủ báo cáo Quốc hội tình hình, giải pháp kiểm soát đặc biệt quản lý nợ công ●

Chính sách hỗ trợ... (Tiếp theo trang 19)

đến hết năm 2020. Đến ngày 25/01/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 02/2021/QĐ-TTg cho phép kéo dài thời gian thực hiện hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp đến hết năm 2021. Ngoài ra, địa bàn được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp bao gồm 7 địa phương trồng lúa (Thái Bình, Nam Định, Nghệ An, Hà Tĩnh, Bình Thuận, An Giang, Đồng Tháp), 8 địa phương nuôi trâu, bò (Hà Giang, Vĩnh Phúc, Hà Nội, Thanh Hóa, Nghệ An, Bình Định, Đồng Nai, Bình Dương) và 5 địa phương nuôi tôm sú và tôm thẻ chân trắng (Bến Tre, Trà

Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau)...

Để chính sách hỗ trợ bảo hiểm có thể tạo ra những chuyển biến lớn hơn trong việc nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng của các khách hàng hay mở rộng quy mô cho vay của các tổ chức tín dụng, đối tượng bảo hiểm và địa bàn được hỗ trợ cần được mở rộng từng bước đảm bảo phù hợp với nguồn ngân sách của các địa phương cũng như khả năng bổ sung từ nguồn ngân sách trung ương cho các địa phương thực hiện việc hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp. Bên cạnh đó, thời gian thực hiện việc

hỗ trợ phí bảo hiểm cũng cần được tiếp tục kéo dài sau năm 2021 để tạo điều kiện cho các đối tượng sản xuất nông nghiệp được bảo hiểm trước các rủi ro có thể xảy ra, nhất là trong điều kiện Việt Nam đang chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Việc hoàn thiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp để đưa sản xuất nông nghiệp phát triển lên tầm cao mới, mở rộng quy mô hoạt động của các doanh nghiệp bảo hiểm cũng như các tổ chức tín dụng, đồng thời cũng phù hợp với Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia ●